Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 16.12.2019 11:19:20 +07:00

UBND TỈNH TÂY NINH
BAN CHỈ ĐẠO CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG TỈNH TÂY NINH GIAI ĐOẠN 2016-2020

Số: 466 /BC-BCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 13 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO
Đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành và tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019

Thực hiện Công văn số 4864/BNV-TH ngày 07/10/2019 của Bộ Nội vụ về việc kiểm tra tình hình thực hiện Chương trình MTQG năm 2019 và việc thực hiện Chiến lược, Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành Nội vụ,

Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh (gọi tắt Ban Chỉ đạo tỉnh) báo cáo đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành và tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019 trên địa bàn tỉnh như sau:

Phần thứ nhất
KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI NĂM 2018

Triển khai thực hiện các nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh về nhiệm vụ năm 2018, UBND tỉnh đã tập trung đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ theo đúng KH đề ra, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tổ chức nhiều cuộc xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước. Thực hiện 23 chỉ tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh giao, có 19 chỉ tiêu cơ bản đạt và vượt kế hoạch.

Kinh tế tiếp tục tăng trưởng, tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) (giá so sánh 2010) đạt 52.862 tỷ đồng, tăng 8,1% so với CK. GRDP bình quân đầu người đạt 2.790 USD. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng nông - lâm - thủy sản; công nghiệp - xây dựng; dịch vụ (chưa tính thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm) trong GRDP theo giá hiện hành: 21,9% - 39,8% - 33,2%.

Ngành công nghiệp vẫn là ngành tăng trưởng ổn định và vượt kế hoạch đề ra, giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) đạt 76.687 tỷ đồng, tăng 16,4% so với CK. Ngành dịch vụ đạt nhiều kết quả tích cực trong việc thu hút nhiều dự án quy mô lớn, hứa hẹn sẽ làm thay đổi bộ mặt đô thị thành phố Tây Ninh. Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ (giá so sánh 2010) đạt 28.712 tỷ đồng, tăng 6,3% so với CK. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ trên địa bàn đạt 73.456 tỷ đồng, tăng 10,8% so CK.

Thu ngân sách nhà nước đều đạt và vượt so dự toán, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt 7.665 tỷ đồng, tăng 10,4% so với CK, tăng 11% so với dự toán.

Môi trường đầu tư của tỉnh vẫn duy trì được tính ổn định, các dự án đầu tư lớn về thương mại, dịch vụ được đẩy nhanh tiến độ thực hiện, đặc biệt thu hút được một số dự án đầu tư xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, giáo dục.

Chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức theo hướng công khai, minh bạch, thuận tiện tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh được người dân đón nhận tích cực. Triển khai sử dụng Phần mềm một cửa điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính.

Các hoạt động văn hóa, xã hội luôn được quan tâm thực hiện, an sinh xã hội được bảo đảm, nhất là chăm lo tốt đời sống cho người có công, các đối tượng chính sách, hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người có hoàn cảnh khó khăn. Cơ bản giải quyết nhà ở cho gia đình chính sách và hộ nghèo trên địa bàn tỉnh. Tạo được bước đột phá nhất định về đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, hướng đến sự hài lòng của người bệnh.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giữ vững ổn định. Công tác đối ngoại với các nước, các địa phương được đẩy mạnh và đạt kết quả tích cực. Đồng thời, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ láng giềng hữu nghị truyền thống tốt đẹp giữa tỉnh Tây Ninh với các tỉnh giáp biên giới thuộc Vương quốc Campuchia.

Công tác dân vận chính quyền tiếp tục thực hiện có hiệu quả, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước được tuyên truyền thông qua nhiều kênh báo, đài, trang thông tin điện tử, tạo hiệu ứng lan tỏa trong nhân dân, tạo khối đại đoàn kết trong đồng bào các tôn giáo.

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn 04/23 chỉ tiêu cơ bản về kinh tế- xã hội chưa đạt KH (giá trị sản xuất nông- lâm- thủy sản; kim ngạch xuất khẩu; kim ngạch nhập khẩu; tỷ lệ đô thị xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải).

Giá trị sản xuất nông nghiệp (giá so sánh 2010) đạt 25.939 tỷ đồng, tăng 1,1% so với CK (KH 2018: Tăng 4% trở lên). Dịch bệnh khảm trên lá cây mì chưa được xử lý triệt để, gây ảnh hưởng cho vụ sau. Công tác thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017 còn chậm so với KH. Một số nông sản mới chuyển đổi kênh tiêu thụ còn bấp bênh.

Kim ngạch xuất khẩu đạt 4.177 triệu USD, tăng 14,5% so với CK (KH 2018: tăng 22%). Kim ngạch nhập khẩu đạt 2.989 triệu USD, tăng 18% so với CK (KH 2018: tăng 20%).

Hầu hết các doanh nghiệp trên địa bàn là vừa và nhỏ, thậm chí siêu nhỏ nên giá trị tăng thêm của xuất khẩu sẽ không cao. Các dự án quy mô lớn tại KCN Phước Đông và KCN Thành Thành Công chưa hoạt động hết công suất nên chưa nhập khẩu máy móc, thiết bị, nguyên liệu để phục phục vụ sản xuất đúng theo công suất thiết kế của các dự án (Phần lớn các dụ án mới đi vào hoạt động giai đoạn 1).

Việc phân khai chi tiết các nguồn vốn tuy đã được khắc phục, nhưng vẫn còn một số đơn vị chưa tháo gỡ khó khăn kịp thời, nên không đảm bảo điều kiện để được bố trí vốn, không đảm bảo về mặt thời gian, dẫn đến việc phân khai chậm. Công tác

huy động các nguồn vốn bổ sung cho đầu tư phát triển đã có nhiều cố gắng nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu, nhất là vốn đầu tư cho xây dựng nông thôn mới.

Việc triển khai các dự án xử lý nước thải khó khăn. Vốn đầu tư khá lớn, ngân sách tỉnh còn hạn chế, khó bố trí nguồn vốn thực hiện. Việc xử lý nước thải của các cơ sở y tế chưa được thu gom triệt để.

Tình hình tội phạm có chiều hướng tăng cao so với CK, nhất là tội phạm trộm cắp tài sản và tội phạm về ma túy. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo còn chậm, vẫn còn vụ việc quá hạn giải quyết.

Phần thứ hai

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG NĂM 2019

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN

1. Kết quả kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện chương trình

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1737/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 về việc sáp nhập Ban Chỉ đạo thực hiện Quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn giai đoạn 2016 - 2020 vào Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG giai đoạn 2016 - 2020.

UBND cấp huyện đã thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG giai đoạn 2016 -2020. 80/80 xã tiếp tục kiện toàn, duy trì Ban Chỉ đạo, Ban quản lý Chương trình nông thôn mới để chỉ đạo, triển khai các nội dung của Chương trình trên địa bàn xã. Hiện Tỉnh vẫn giữ mô hình cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp, gồm: Văn phòng Điều phối Chương trình cấp tỉnh, huyện, tại cấp xã bố trí cán bộ kiêm nhiệm theo dõi Chương trình.

2. Các cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình

Ban Chỉ đạo tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh ban hành: Kế hoạch số 1165/KH-UBND ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019; Kế hoạch số 1157/KH-UBND ngày 07/6/2019 về tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020; Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019 - 2020; công nhận 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018; phân bổ vốn (ngân sách trung ương) thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019; Kế hoạch thực hiện thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2019-2020; phê duyệt Đề án Phát triển chuỗi giá trị và cụm ngành nông nghiệp tỉnh Tây Ninh; trình HĐND tỉnh phê duyệt 02 chính sách hỗ trợ: Liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019 - 2025 và Lãi vay phát triển thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019 - 2025. Đề án Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2018 - 2020 và định hướng đến năm 2030 đã lấy ý kiến các đơn vị cấp tỉnh, các huyện, thành phố; dự kiến trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong tháng 12/2019.

Ban Chỉ đạo tỉnh đã phối hợp với các Sở, Ngành, UBND các huyện, thành phố, đơn vị có liên quan: Tổ chức kiểm tra kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2018 trên địa bàn các huyện, thành phố; tổ chức Hội nghị sơ kết 3 năm Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2016-2018 và Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình giai đoạn 2010-2020 cấp (tỉnh, huyện, xã); đồng thời đã tham mưu Tỉnh các nội dung liên quan, tham gia Hội nghị Tổng kết 10 năm xây dựng nông thôn mới cả nước và 01 gian hàng trong Festival Chương trình OCOP tại Nam Định (từ ngày 18/10/2019 đến ngày 19/10/2019).

Ban Chỉ đạo huyện Hoà Thành thực hiện cơ chế giao quyền chủ động cho người dân và cộng đồng trong thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã, đại diện là UBND các xã tổ chức, hướng dẫn người dân thực hiện mô hình tự quản đối với các công trình do người dân đóng góp (các công trình làm đường giao thông nông thôn, lắp đặt đèn thắp sáng đường quê,...).

Ban Chỉ đạo huyện Bến Cầu chọn ấp Bảo, xã Long Giang làm điểm xây dựng ấp nông thôn mới, đang lập dự toán phân bổ nguồn vốn để đầu tư đạt chuẩn giai đoạn 2019-2020.

3. Kết quả triển khai công tác kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các chương trình của các địa phương

Ban Chỉ đạo đã ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019; tổ chức đoàn kiểm tra tình hình triển khai Chương trình nông thôn mới 9 tháng đầu năm trên địa bàn các huyện, thành phố lồng ghép với việc kiểm tra Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, phát triển ngành nghề nông thôn; bên cạnh đó, các Sở, Ngành phụ trách tiêu chí nông thôn mới đã chủ động kiểm tra, hướng dẫn các xã thực hiện tiêu chí do ngành phụ trách, tập trung tại các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG

1. Kết quả huy động và phân bổ sử dụng nguồn lực thực hiện các Chương trình MTQG

1.1 Các nguồn vốn huy động thực hiện cho từng chương trình

Tổng kế hoạch vốn đầu tư Chương trình năm 2019 là 2.144.703 triệu đồng, gồm:

Vốn Ngân sách nhà nước (NSNN): 387.903 triệu đồng, chiếm 17,9%.

- Vốn NSNN đầu tư trực tiếp Chương trình 280.650 triệu đồng, trong đó: Vốn ngân sách Trung ương 106.000 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 78.400 triệu đồng, vốn sự nghiệp 27.600 triệu đồng), vốn ngân sách địa phương 174.650 triệu đồng (vốn ngân sách tỉnh 127.850 triệu đồng, vốn ngân sách cấp huyện 46.800 triệu đồng).

- Vốn lồng ghép các chương trình, dự án khác trên địa bàn: 103.618 triệu đồng (trong đó vốn Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững 23.618 triệu đồng).

Vốn huy động từ doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức kinh tế khác: 270.720 triệu đồng, chiếm 12,6%.

Vốn tín dụng (đầu tư phát triển và thương mại): 1.281.600 triệu đồng, chiếm 59,9%.

Vốn huy động cộng đồng: 204.480 triệu đồng, chiếm 9,6%.

1.2 Giải pháp huy động nguồn lực

Tập trung chỉ đạo và lồng ghép nguồn vốn của Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững, các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn để thực hiện các tiêu chí NTM. Huy động tối đa nguồn vốn các cấp để tổ chức thực hiện Chương trình: Vốn ngân sách, vốn đầu tư của doanh nghiệp, các khoản đóng góp tự nguyện của người dân trong xã cho từng dự án, nội dung cụ thể do HĐND xã thông qua, các nguồn hỗ trợ của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân cho các dự án đầu tư, nguồn vốn tín dụng thương mại và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

Tỉnh, huyện đã tổ chức Chương trình toàn dân xây dựng nông thôn mới qua đó kêu gọi sự đóng góp của toàn xã hội, nhất là can bộ công viên chức, các doanh nghiệp và Nhân dân. Thực hiện đúng quy định về phân bổ vốn, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán vốn đầu tư.

Tuy nhiên việc huy động vốn ngoài ngân sách cho xây dựng nông thôn mới còn khó khăn do tác động của đời sống kinh tế ảnh hưởng đến thu nhập của người dân; vốn huy động từ các doanh nghiệp không nhiều, qua đó cho thấy công tác tuyên truyền, vận động ở một số nơi (nhất là các xã không phải xã điểm) còn nhiều khó khăn.

2. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ từng Chương trình MTQG

2.1 Đối với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

a) Kết quả đạt chuẩn nông thôn mới

Tính đến tháng 10/2019, trên địa bàn tỉnh có 36/80 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 45% số xã toàn tỉnh.

b) Phân loại theo nhóm tiêu chí

Số xã đạt chuẩn (19 tiêu chí) đã có quyết định công nhận 36 xã; đạt từ 15-18 tiêu chí có 10 xã; đạt từ 10-14 tiêu chí có 29 xã; đạt từ 05-09 tiêu chí có 05 xã.

Bình quân tiêu chí nông thôn mới đạt được trên toàn tỉnh: 15,6 tiêu chí.

c) Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020

Về Quy hoạch xây dựng nông thôn mới: Trên cơ sở quy hoạch được duyệt, UBND cấp huyện đã chỉ đạo các xã, các ngành triển khai thực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đúng theo quy hoạch. Một số xã đã thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch.

Về phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội:

Từ nguồn vốn của Chương trình, lồng ghép các nguồn vốn khác, vận động nhân dân, kết cấu hạ tầng - kinh tế xã hội của xã được tiếp tục quan tâm đầu tư, đã xây dựng, nâng cấp 206 km đường giao thông nông thôn, kiên cố hóa 14,3 km kênh mương nội đồng; xây dựng 64 trường học đạt chuẩn (trong đó có 23 công trình khởi công mới); nâng cấp 13 Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng xã, 49 Nhà văn hóa ấp.

Ngoài ra, các địa phương phối hợp với Mặt trận tổ quốc các cấp vận động nhân dân, doanh nghiệp đóng góp trên 8.000 ngày công lao động, nâng cấp 20km đường giao thông, hiến 15.106m^2 đất để mở rộng 4,7km đường.

Đến nay có 36 xã đạt tiêu chí giao thông (chiếm tỷ lệ 48%), 75 xã đạt tiêu chí thủy lợi (chiếm tỷ lệ 93%), 75 xã đạt tiêu chí điện (chiếm tỷ lệ 93%), 39 xã đạt tiêu chí trường học (chiếm tỷ lệ 48%), 34 xã đạt tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa (chiếm tỷ lệ 43%), 67 xã

đạt tiêu chí chợ (chiếm tỷ lệ 84%), 80 xã đạt tiêu chí thông tin và truyền thông (chiếm tỷ lệ 100%), 67 xã đạt tiêu chí nhà ở dân cư (chiếm tỷ lệ 83%).

Về phát triển sản xuất gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân:

Công tác khuyến nông; ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp: Thành lập được 01 cơ sở sản xuất lúa giống cấp xác nhận tại xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu và 19 tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất lúa giống; thực hiện chọn điểm và đang triển khai xây dựng 06/06 điểm mô hình trồng rau công nghệ cao áp dụng hệ thống bón phân tự động, tưới nước tiết kiệm, quy mô 600 m^2. UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt (GAP) cho nông dân trồng cây ăn quả trên địa bàn tỉnh gồm 20 vùng với tổng diện tích dự kiến là 885,26 ha. Ngoài ra, ngành nông nghiệp cũng đã tập trung triển khai các biện pháp kỹ thuật canh tác mới trên các loại cây ăn trái: Xoài, nhãn, sầu riêng, thanh long, … chỉ đạo cán bộ kỹ thuật thường xuyên theo dõi tình hình sinh trưởng phát triển, sâu bệnh hại, công thức phân bón để có đánh giá so sánh và khuyến cáo phương pháp canh tác tốt nhất cho người dân; Phối hợp các công ty vận động nông dân chuyển đổi qua các mô hình sản xuất hữu cơ trên cây bưởi, xoài, cây lúa và cây khoai mì. Xúc tiến đoàn nghiên cứu mô hình trồng mì hữu cơ tại Thái Lan, mô hình sản xuất tinh bột khoai lang tại Vĩnh Long, Thanh Hóa, phối hợp với Nhà máy Tanifood trình diễn các mô hình vùng nguyên liệu phục vụ chế biến trên thơm, nhãn,…

Thúc đẩy liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; thu hút doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn nông thôn.

Về liên kết sản xuất- tiêu thụ đã triển khai trên cây lúa, rau, cây ăn quả,... Tạo cầu nối giữa nông dân sản xuất với các doanh nghiệp bao tiêu lúa vụ cụ thể: Công ty Lộc trời 270 ha tại xã Trí Bình và xã Thành Long; Công ty Sài gòn Kim Hồng 50 ha tại xã Gia Bình; Công ty TNHH MTV lương thực Vĩnh Hưng 42 ha tại xã An Hòa; Công ty Đại Hưng 95 ha tại xã An Thạnh; 25 ha tại xã Tiên Thuận; Công ty Giống cây trồng Đồng Tháp 50 ha; Phối hợp với Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp An Hòa, Công ty TNHH thương mại- Dịch vụ Sài Gòn Kim Hồng tổ chức trình diễn mô hình máy sạ lúa cụm theo hàng tại ấp An Thới, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng.

Tổ chức các buổi gặp gỡ, trao đổi thông tin và thỏa thuận hợp tác giữa siêu thị Coopmart Tây Ninh và các cơ sở sản xuất rau an toàn trên địa bàn (HTX, TLK, THT,...) nhằm đẩy mạnh việc xây dựng và phát triển chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ rau an toàn trên địa bàn, đồng thời đang thực hiện hỗ trợ xây dựng 03 dự án nhà sơ chế và thành lập 22 cửa hàng kinh doanh rau an toàn.

Thành lập được 04 nhóm nông dân chuyên sản phẩm (Câu lạc bộ, tổ hợp tác, tổ liên kết,...) ở các vùng sản xuất chuyên canh, chuyên sản phẩm, quy mô lớn đối với các loại cây ăn quả chủ lực của tỉnh: Mãng cầu (Suối Đá - Dương Minh Châu); Sầu riêng (Bàu Đồn - Gò Dầu); Nhãn (Truông Mít - Dương Minh Châu và Trường Đông - Hòa Thành), ... Các Câu lạc bộ, tổ nhóm thường xuyên tổ chức sinh hoạt 1 lần/tháng có sự tham gia của cán bộ kỹ thuật và đơn vị cung ứng vật tư nông nghiệp, tiêu thụ.

Phát triển vùng nguyên liệu cây ăn quả phục vụ chế biến xuất khẩu: Công ty Cổ phần Lavifood ký hợp đồng sản xuất bao tiêu sản phẩm với nông dân các huyện Tân

Biên, Gò Dầu, Dương Minh Châu và Bến Cầu, diện tích 149,43 ha; đồng thời các huyện Tân Biên, Dương Minh Châu triển khai phát triển vùng nguyên liệu khóm, nhãn, diện tích 700 ha. Liên hiệp HTX Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh (Sài Gòn CO.OP) khảo sát Hợp tác xã sản xuất măng cầu theo tiêu chuẩn VietGAP xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh; vùng sản xuất cây ăn quả theo tiêu chuẩn VietGAP (Bưởi, Quýt đường, Cam sành) của Công ty Sáu Như Một xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên và Vựa trái cây Tám Hưng xã Tân Bình, huyện Tân Biên, chuẩn bị ký hợp đồng đưa sản phẩm vào tiêu thụ trong hệ thống Co.opMart.

UBND tỉnh ký bản thỏa thuận hợp tác với Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam - Vietnam Airlines đưa sản phẩm: Dưa lưới vỏ xanh ruột cam, dưa lưới vỏ vàng ruột xanh, dưa lê vỏ trắng ruột trắng (đạt tiêu chuẩn VietGAP); Đường hữu cơ; Hạt điều rang (đạt chuẩn HACCP); Sản phẩm nước trái cây các loại (đạt chuẩn quốc tế: Kosher, Halal, ISO-HACCP-BRC) lên phục vụ trên các chuyến bay của Vietnam Airlines và các gian hàng trong phòng chờ bay các sân bay thuộc hệ thống Hàng Không Việt Nam Airlines.

Đối với sản phẩm thịt gia cầm và thịt heo: Hoàn thiện mô hình chuỗi cung ứng thịt heo an toàn: Công ty Cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam xây dựng đưa vào kinh doanh 33 quầy bán thịt heo an toàn trên địa bàn thành phố Tây Ninh; huyện Bến Cầu, Dương Minh Châu, Gò Dầu, Hòa Thành, Châu Thành, Tân Biên, Tân Châu và 01 tổ liên kết sản xuất-tiêu thụ thịt vào hệ thống siêu thị Coopmart, cửa hàng thực phẩm an toàn, bếp ăn trường học, với nguồn cung ứng từ các cơ sở heo chứng nhận VietGAHP.

Tình hình phát triển cơ cấu lại nông nghiệp; phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 về chính sách Hỗ trợ lãi vay phát triển thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025; Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 về chính sách Hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019-2025. Đối với dự án phục vụ nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: "Phát triển chuỗi giá trị rau quả ứng dụng công nghệ thông minh với khí hậu tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2026" đã được Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác định danh mục đưa vào danh sách của Nhà tài trợ ADB gồm 04 hợp phần với tổng mức đầu tư 1.399 tỷ đồng (tương ứng 51,2 triệu USD). Hiện Tỉnh đã làm việc với đơn vị tư vấn để hoàn chỉnh đề xuất dự án vốn vay trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định trình Chính phủ phê duyệt.

Đào tạo nghề cho lao động nông thôn: UBND tỉnh đã ban Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2019, trong năm tổ chức đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng cho 129 lớp với 4.205 lao động nông thôn, trong đó: Nghề nông nghiệp: 82 lớp với 2.170 lao động. Nghề phi nông nghiệp: 47 lớp với 1.495 lao động.

Đến ngày 05/11/2019, các địa phương đã khai giảng được 119/129 lớp với 3.753/4.205 học viên tham dự, đạt tỷ lệ 89,25% (lớp nông nghiệp 71/82 lớp với 2.253/2.710 học viên, phi nông nghiệp 48/47 lớp với 1.500/1.495 học viên). Ước thực hiện cuối năm 2019 đào tạo 122/129 lớp với 3.859/4.205 người được đào tạo, đạt tỷ lệ

92% so với kế hoạch (73/82 lớp nông nghiệp, 2.322/2.710 người, 49/47 lớp phi nông nghiệp; 1.537/1.495 người).

Có 53 xã đạt tiêu chí thu nhập (chiếm tỷ lệ 66%), 71 xã đạt tiêu chí hộ nghèo (chiếm tỷ lệ 88%), 72 xã đạt tiêu chí lao động có việc làm (chiếm tỷ lệ 90%), 66 xã đạt tiêu chí tổ chức sản xuất (chiếm tỷ lệ 82%).

Về phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, bảo vệ môi trường ở nông thôn:

Huy động trẻ 5 tuổi ra lớp 18.624/18.671, tỷ lệ 99,7%. Duy trì 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi học 2 buổi/ngày, trong đó có 1.072 trẻ 5 tuổi tại cơ sở GDMN tư thục. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 98,75%, học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,99%; tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học chung toàn tỉnh đạt 94,97%; tỷ lệ hoàn thành trung học cơ sở đạt 99,92%. Có 68 xã đạt tiêu chí văn hóa (chiếm tỷ lệ 85%).

Tiếp tập trung đầu tư hoàn thiện về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và nhân lực, thường xuyên giám sát, hỗ trợ, chấn chỉnh nâng cao chất lượng các hoạt động chuyên môn ở các trạm y tế xã và triển khai kế hoạch phấn đấu thực hiện mục tiêu đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011 - 2020. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 81,9% so với dân số toàn tỉnh. Có 49 xã đạt tiêu chí văn hóa (chiếm tỷ lệ 61%).

Tổ chức tốt các hoạt động thông tin cổ động, tuyên truyền, trưng bày triển lãm, văn nghệ, sách báo, phim ảnh và biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhân dân. Thông qua đó tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phục vụ kỷ niệm các ngày lễ lớn trong tháng. Thực hiện 04 băng rôn, 200 tấm phướn, 04 cụm pano chiến lược và nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao khác phục vụ Nhân dân. UBND tỉnh ban hành hướng dẫn mẫu đăng ký thi đua xây dựng danh hiệu "Gia đình văn hóa" trên địa bàn tỉnh. Ngành văn hóa trình UBND tỉnh sửa đổi một số tiêu chuẩn ban hành kèm theo Quyết định số 32/2012/QĐ-UBND ngày 14/7/2010 ban hành tiêu chuẩn "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới". Có 76 xã đạt tiêu chí văn hóa (chiếm tỷ lệ 95%).

Thực hiện chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020, hiện đã chi hỗ trợ có mục tiêu cho các huyện là 12 tỷ đồng để tổ chức triển khai lắp đặt hệ thống xử lý nước. Tiếp tục vận hành 67 công trình cấp nước tập trung; vận động nhân dân, cộng đồng tham gia vệ sinh 4.800 km đường giao thông, tổ chức thu gom 13 tấn rác thải làm sạch đường ngõ xóm, khai thông 12 km kênh nội đồng. Mặt trận Tổ quốc các cấp phối hợp vận động Nhân dân tham gia 5.349 ngày công lao động, trồng 2.150 cây xanh, thực hiện 8 công trình đường hoa dài 2.486 km; gắn 746 bóng đèn 46 tuyến đường; cấp 370 thùng đựng rác, khai thông 2,5km kênh mương nội đồng. Có 63 xã đạt tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm (chiếm tỷ lệ 78%).

Về nâng cao chất lượng của hệ thống chính trị và giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn

Về cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công: Trung tâm hành chính công tỉnh tiếp tục hoạt động hiệu quả để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp liên hệ, giải quyết thủ tục hành chính. Về xây dựng xã tiếp cận pháp luật; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân: Đã tổ chức 05 Hội

nghị PBGDPL và trợ giúp pháp lý cho phụ nữ, biên soạn và cấp phát 310 bộ tài liệu tuyên truyền pháp luật, 2.000 tờ gấp hỏi đáp cho phụ nữ, 2.250 tờ gấp hỏi đáp pháp luật cho đối tượng đặc thù là người lao động trong các khu, cụm công nghiệp, xí nghiệp. Có 69 xã đạt tiêu chí hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật (chiếm tỷ lệ 86%).

Về đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự xã hội địa bàn nông thôn: Tiếp tục chỉ đạo, triển khai công tác xây dựng ấp, xã an toàn về an ninh trật tự theo Thông tư số 23/2012/TT-BCA của Bộ Công an, Về xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, đảm bảo giữ vững chủ quyền quốc gia: Thực hiện tốt công tác tuyển quân năm 2019. Tình hình an ninh chính trị khu vực biên giới cơ bản ổn định. Có 76 xã đạt tiêu chí quốc phòng và an ninh (chiếm tỷ lệ 95%).

2.2 Đối với Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

a) Kết quả thực hiện các chính sách giảm nghèo

Công tác chăm lo Tết Nguyên đán cho người nghèo: Tổng kinh phí chăm lo Tết cho người nghèo, người cao tuổi, người có hoàn cảnh khó khăn và đối tượng bảo trợ xã hội 28.977,25 triệu đồng. Trong đó: Chăm lo tết Nguyên đán Kỷ hợi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn trung ương và hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh trên địa bàn tỉnh 12.242 hộ/ 35.441 người, từ nguồn xã hội hóa (quỹ vì người nghèo tỉnh) là 8.548,2 triệu đồng. Xã hội hóa (nguồn do huyện và xã vận động): 20.429,05 triệu đồng/38.716 phần quà. Hỗ trợ cho hộ gia đình người dân di cư tự do từ Campuchia về Việt Nam trên địa bàn tỉnh: 808 hộ/3.263 người với 681,4 triệu đồng từ nguồn sản xuất kinh doanh của Đảng bộ tỉnh.

Công tác hỗ trợ tiền điện cho người nghèo: Ngân sách Trung ương và địa phương đã hỗ trợ tiền điện cho 7.609 hộ nghèo, cận nghèo với tổng kinh phí 2.947,45 triệu đồng.

Vay vốn tín dụng ưu đãi hộ nghèo, hộ cận nghèo: Ngân hàng chính sách xã hội đã cho 1.703 lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách vay vốn tín dụng ưu đãi với kinh phí 49.511 triệu đồng

Hỗ trợ nhà ở: Mặt trận Tổ quốc các cấp và tổ chức thành viên các cấp đã vận động các cơ quan đơn vị và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đóng góp ủng hộ Quỹ "Vì người nghèo" 28,3 tỷ đồng. Đã xây và bàn giao 269 nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trị giá 13,43 tỷ đồng.

b) Kết quả thực hiện các mục tiêu giảm nghèo

Thực hiện Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 13/5/2019 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2019, các địa phương đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các dự án thuộc chương trình, xây dựng kế hoạch sử dụng kinh phí và triển khai thực hiện.

Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1177/KH-UBND ngày 30/5/2019 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2019. Các địa phương đang triển khai thực hiện theo quy

định, gồm: 25 dự án, trong đó: 16 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế cho các xã thuộc Chương trình 135 và 09 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế cho các xã ngoài Chương trình 135.

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1700/KH-UBND ngày 08/8/2019 về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các dự án thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo trên địa bàn các huyện, thành phố năm 2019.

3. Đánh giá một số tồn tại, hạn chế trong thực hiện các chương trình

a) Đối với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

Nguồn vốn sự nghiệp Trung ương hỗ trợ năm 2019 phân khai vào cuối tháng 4/2019 nên nhiều nhiệm vụ: Tuyên truyền, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, hỗ trợ phát triển sản xuất, đào tạo tập huấn chưa được các ngành, địa phương triển khai theo kế hoạch.

Việc triển khai xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao còn lúng túng do ngân sách năm 2019 chỉ cân đối hỗ trợ cho các huyện, thành phố thực hiện nội dung duy tu, bảo dưỡng công trình sau đầu tư, nhìn chung nguồn vốn ngân sách hỗ trợ xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trong thời gian tới hạn chế do phải ưu tiên bố trí cho các xã xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch giai đoạn 2016-2020.

Kế hoạch thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2019-2020 (sử dụng nguồn vốn xây dựng nông thôn mới ngân sách Trung ương để hỗ trợ) chậm ban hành do phải trình HĐND tỉnh phê duyệt kinh phí thực hiện.

Công tác vận động nguồn lực nhân dân triển khai còn chậm, chưa đạt hiệu quả; về đầu tư cơ sở hạ tầng còn ở mức cao do chưa chủ động được nguồn vật liệu tại chỗ.

Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội như: Đường giao thông; hệ thống thủy lợi, chợ, trường học, trung tâm văn hóa… do nguồn vốn đầu tư có hạn, chưa đáp ứng đủ nhu cầu đầu tư các xã nông thôn mới. Một số công trình giao thông đã đầu tư trong giai đoạn 2011-2015 bị xuống cấp chưa được duy tu, bảo dưỡng.

Trong xây dựng nông thôn mới, công tác tuyên truyền, vận động tuy có triển khai quyết liệt nhưng vẫn chưa tạo được sự hưởng ứng mạnh mẽ trong nhân dân, chất lượng còn hạn chế, người dân tuy đã hiểu biết về nội dung xây dựng nông thôn mới nhưng việc kêu gọi, huy động nguồn vốn đầu tư của các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức và nhân dân cùng tham gia Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới còn hạn chế. Các huyện, xã chưa có kế hoạch và giải pháp cụ thể nhằm phát huy các nguồn lực trong cộng đồng dân cư; nguồn vốn trong xây dựng nông thôn mới chủ yếu từ ngân sách nhà nước, vốn huy động nhân dân rất thấp.

Thành viên Ban Chỉ đạo huyện, xã kiêm nhiệm nên chưa dành nhiều thời gian cho công tác xây dựng nông thôn mới dẫn đến công tác tham mưu chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao.

Tình hình thời tiết, dịch tả lợn Châu Phi đang xảy ra các tỉnh lân cận, giá cả nông sản không ổn định đã tác động đến đời sống kinh tế của một số bộ phận người dân, từ đó ảnh hưởng đến đời sống, mức thu nhập người dân.

b) Đối với Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

Cán bộ làm công tác thông tin, truyền thông về thông tin tại các xã, phường, thị trấn là cán bộ không chuyên trách, chưa được đào tạo chuyên sâu về công tác thông tin tuyên truyền nói chung và công tác thông tin tuyên truyền về giảm nghèo nói riêng, vì vậy công tác truyền thông, nâng cao nhận thức trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo nhằm khơi dậy tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo và huy động nguồn lực để thực hiện chương trình giảm nghèo chưa đạt hiệu quả cao.

Các chương trình kinh tế - xã hội lồng ghép với chương trình xoá đói giảm nghèo chưa được thực hiện thường xuyên, vốn cho vay và kiến thức ứng dụng với đối tượng vay vốn chưa được tiến hành đồng bộ.

Đối với dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo: Các huyện, thành phố chưa rà soát đúng điều kiện thiếu hụt, nhu cầu của hộ nghèo tham gia dự án như lao động, chăm sóc, sản xuất, dụng cụ sản xuất, chuồng trại, đất sản xuất để tạo động lực cho hộ tăng gia sản xuất và phát triển. Một số huyện còn chậm trong việc chỉ đạo điều hành, ban hành các văn bản phê duyệt thực hiện mô hình, nên các chủ đầu tư không có cơ sở triển khai thực hiện. Mặt khác, không kết hợp được các nghề để lấy ngắn nuôi dài, không lồng ghép các nguồn lực (đất đai, vốn vay ngân hàng chính sách và lồng ghép các chương trình khác) để tạo điều kiện cho hộ nghèo đầu tư phát triển sản xuất.

Các lớp đào tạo nghề lao động nông thôn chưa thu hút được nhiều hộ nghèo tham gia.

III. ĐỀ XUẤT MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRONG NĂM 2019 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2020

1. Đối với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

a) Mục tiêu phấn đấu năm 2019 và đến năm 2020

Mục tiêu đến cuối năm 2019: 36 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới duy trì 19 tiêu chí và triển khai thực hiện Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2019-2020. Phấn đấu tăng thêm 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới (nâng tổng số xã đạt chuẩn cuối năm 2019 là 42 xã, đạt 52,5% số xã toàn tỉnh), gồm: Thạnh Tân (Thành phố Tây Ninh), Suối Ngô (huyện Tân Châu), Ninh Điền (huyện Châu Thành), Hiệp Tân, Trường Hòa (huyện Hòa Thành), Lợi Thuận (huyện Bến Cầu). 38 xã còn lại, mỗi xã tăng từ 1-3 tiêu chí. Số tiêu chí nông thôn mới bình quân/xã đạt 16,1 tiêu chí.

Đến năm 2020: Xã đạt chuẩn nông thôn mới: 53/80 xã (trong đó có 14 xã biên giới), chiếm 66,3% số xã toàn tỉnh. Thành phố Tây Ninh là đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Bình quân tiêu chí đạt được trên toàn tỉnh 16,8 tiêu chí/xã. Không có xã dưới 10 tiêu chí.

b) Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Ban Chỉ đạo tỉnh trình UBND tỉnh: Đề án Chương trình quốc gia Mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới tại ấp thuộc các xã vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2019-2020; Tiêu chí xây dựng nông thôn mới tại ấp thuộc các xã vùng đặc biệt khó khăn; Quy trình xét công nhận, công bố ấp đạt chuẩn nông thôn mới.

Tiến hành công tác rà soát, điều chỉnh, bổ sung đề án Xây dựng xã nông thôn mới ở các xã phù hợp quy hoạch nông thôn mới, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của huyện, khả năng bố trí, huy động nguồn vốn của địa phương.

Các địa phương hoàn chỉnh kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2020 (bao gồm thực hiện Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao); kế hoạch địa phương cần cụ thể hóa các chỉ tiêu và giải pháp thực hiện phù hợp tình hình thực tế địa phương và đảm bảo theo chỉ tiêu kế hoạch phân bổ của tỉnh năm 2020 và cả giai đoạn 2016-2020. Khẩn trương hoàn thành hồ sơ đề nghị thẩm định xã nông thôn mới trong tháng 11/2019.

Thực hiện đồng bộ giữa đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu về kinh tế - xã hội nông thôn gắn với phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn (nhất là vùng sâu, vùng biên giới).

Cơ cấu nguồn vốn thực hiện Chương trình đảm bảo theo quy định (ngoại trừ các xã biên giới), đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư, không yêu cầu dân đóng góp bắt buộc và huy động quá sức dân. Bổ sung, hoàn thiện hệ thống các cơ chế chính sách có liên quan xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện ở tất cả các xã trên địa bàn tỉnh; đảm bảo chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất.

2. Đối với Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

a) Mục tiêu phấn đấu năm 2019 và đến năm 2020

Đến năm 2020: Góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo chung của tỉnh theo chuẩn tiếp cận đa chiều, phấn đấu cuối năm 2020 không còn hộ nghèo theo chuẩn Trung ương, tỷ lệ hộ cận nghèo chuẩn Trung ương dưới 1%; thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo tăng 1,5 lần so với năm 2015.

b) Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Trình UBND tỉnh Đề án hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo đến năm 2020

Đẩy mạnh tuyên truyền mục tiêu giảm nghèo sâu rộng đến mọi cấp, mọi ngành; phát động thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo".

Thực hiện đa dạng hóa nguồn vốn huy động; tăng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác cho Chi nhánh ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; đẩy mạnh hoạt động tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo gắn với chính sách khuyến nông, khuyến công, chuyển giao khoa học kỹ thuật.

Thực hiện cơ chế hỗ trợ sinh kế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; đặt hàng với các cơ sở dạy nghề hoặc doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

Thúc đẩy tinh thần tự lực, tự cường của người dân và cộng đồng trong giảm nghèo và tạo điều kiện cho người dân tham gia các hoạt động của chương trình từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến việc lập kế hoạch; triển khai, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện, đảm bảo tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong suốt quá trình thực hiện.

Phần thứ ba

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI LUẬT HỢP TÁC XÃ

1. Tình hình chung về phát triển HTX

a) Kết quả hoạt động theo Luật HTX 2012

Tỉnh đã tích cực đẩy mạnh tuyên truyền và triển khai thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản hướng dẫn theo tinh thần Chỉ thị số 19/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ tới toàn thể cán bộ đảng viên và nhân dân.

Năm 2019 trên địa bàn tỉnh có 130 HTX (thành lập mới 18 HTX, giải thể 02 HTX), trong đó hoạt động theo Luật Hợp tác xã 2012 là 123 HTX. Doanh thu bình quân ước đạt 14 tỷ đồng, lãi bình quân ước đạt 350 triệu đồng. Tổng số tổ hợp tác (THT) là 111 THT, đạt 96% kế hoạch 2019, trong đó thành lập mới 10 THT. Ước doanh thu bình quân đạt 700 triệu đồng; ước lãi bình quân đạt 200 triệu đồng.

b) Hiệu quả kinh tế - xã hội của HTX

- Vai trò trong xây dựng nông thôn mới:

Hoạt động chủ yếu của HTX nông nghiệp là vừa sản xuất, vừa làm dịch vụ cho nhu cầu sản xuất của hộ thành viên như cung ứng phân bón, thuốc trừ sâu, làm đất, tưới tiêu, cung cấp giống và bao tiêu sản phẩm. Các HTX nông nghiệp có sự đổi mới về phương thức hoạt động, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, thực hiện liên kết với các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ và tiêu thụ sản phẩm thành viên. Từ đó đã nâng cao được hiệu quả hoạt động của HTX, gia tăng thu nhập cho thành viên, khẳng định được vai trò của kinh tế hợp tác, có các hoạt động hỗ trợ cho các hộ thành viên. Thu nhập trung bình của người lao động (hầu hết là thành viên HTX) lĩnh vực nông nghiệp ước khoảng 4-4,5 triệu đồng/ tháng/người).

Toàn tỉnh hiện có 06 HTX DV thủy lợi. Đây là mô hình HTX dịch vụ thủy lợi mang tính phục vụ sản xuất trong phạm vi phục vụ của công trình thủy lợi, nhằm phát huy nỗ lực của người dùng nước để đảm bảo tưới tiêu công bằng, hợp lý, duy trì và phát triển nguồn nước. Ngoài ra, các HTX này có nhiệm vụ duy tu bảo dưỡng và bảo vệ mạng lưới kênh nội đồng ở địa phương góp phần quan trọng vào cải tạo xây dựng công trình kết cấu kinh tế - xã hội. Tuy nhiên lĩnh vực dịch vụ thuỷ lợi hiện chỉ hưởng 8% thuỷ lợi phí dành cho công tác quản lý kênh tưới tiêu trên địa bàn huyện Châu

Thành và Trảng Bàng nên hầu như không có lợi nhuận các HTX loại hình này chưa có sự đột phá mở rộng ngành nghề sản xuất kinh doanh

- Vai trò trong công tác giảm nghèo bền vững: Dư nợ cho vay của các Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh gần 1.400 tỷ đồng cho thành viên vay vốn để phát triển sản xuất kinh doanh, góp phần nâng cao đời sống và ổn định trật tự xã hội ở địa phương.

2. Đánh giá tình hình phát triển HTX

a) Những kết quả đạt được

- Về chính sách bồi dưỡng, đào tạo cán bộ HTX và thành lập mới HTX

Tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 43/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh về chế độ tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của HTX, thành lập mới HTX trên địa bàn tỉnh theo Thông tư số 340/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính. Năm 2019, Tỉnh bố trí kinh phí 895 triệu đồng từ ngân sách tỉnh và trung ương hỗ trợ cho công tác đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực và thành lập mới HTX. Phối hợp cùng với Trường Trung cấp nghề và Đào tạo cán bộ hợp tác xã miền Nam, Trường Cán bộ quản lý Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn II, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh đoàn tổ chức 15 lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức KTTT và chuyên môn nghiệp vụ cho 980 lượt học viên là thành viên, người lao động trong THT, HTX, QTDND; hội viên các đoàn thể trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg: Tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng về làm việc có thời hạn tại HTX giai đoạn 2019-2020, ước tổng kinh phí là 949 triệu đồng. Theo Kế hoạch, giai đoạn 2019-2020 Tỉnh dự kiến hỗ trợ 11 lao động cho 08 HTX nông nghiệp.

Năm 2019 Tỉnh đã bố trí 679 triệu đồng để thực hiện tuyên truyền, kiểm tra hướng dẫn thực hiện tiêu chí 13, trong đó có 450 triệu đồng hỗ trợ xây dựng 03 mô hình HTX kiểu mới ở các địa phương: Tân Châu, Châu Thành, Bến Cầu.

- Chính sách về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường:

Năm 2019, Tỉnh bố trí kinh phí 100 triệu đồng từ ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại cho khu vực kinh tế tập thể. 09 tháng đầu năm 2019, tỉnh đã tổ chức 01 đoàn tham gia Hội chợ xúc tiến thương mại HTX năm 2019 do Liên minh HTX Việt Nam tổ chức, 02 hoạt động kết nối cung cầu, tìm kiếm và mở rộng thị trường được tổ chức vào tháng 10/2019 ở các tỉnh như Bến Tre, Cần Thơ và Hậu Giang.

- Chính sách về ứng dụng khoa học và công nghệ mới: Tỉnh thường xuyên chỉ đạo các đơn vị có liên quan quan tâm củng cố, tạo điều kiện cho các HTX được giao sử dụng và khai thác nhãn hiệu hàng hóa và chỉ dẫn địa lý do Tỉnh hỗ trợ xây dựng: Mãng cầu Bà Đen, bánh tráng phơi sương Trảng Bàng, Muối ớt Tây Ninh và các sản phẩm rau an toàn sản xuất theo tiêu chuẩn sạch, VietGap. Liên minh HTX tỉnh đã phối hợp với Trường Trung cấp nghề và đào tại cán bộ HTX Miền Nam tổ chức Hội thảo giới thiệu và chuyển giao cho các HTX phần mềm Kế toán của Sorimachi Nhật Bản

và Phần mềm quản lý phương tiện cho các HTX vận tải trên địa bàn tỉnh, được các HTX tích cực đón nhận và dùng thử.

Chính sách tiếp cận vốn và Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã: Nguồn vốn Quỹ hỗ trợ phát triển HTX của tỉnh được thành lập năm 2014 với vốn điều lệ do ngân sách cấp là 20 tỷ đồng. Có 05 dự án của các THT, HTX được vay vốn với số tiền là 2,85 tỷ đồng để phát triển sản xuất kinh doanh. Lũy kế đến nay, Quỹ đã giải ngân 14,3 tỷ đồng/18 dự án. Ngoài ra, Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm thuộc Liên minh Hợp tác xã Việt Nam hỗ trợ các dự án được vay vốn với số tiền 970 triệu đồng.

- Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, đời sống của cộng đồng thành viên và tham gia các chương trình phát triển kinh tế - xã hội: Tỉnh đã quan tâm đầu tư hạ tầng chung như giao thông... cho các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh phát triển, trong đó có khu vực kinh tế tập thể. Trong năm 2019 Tỉnh đã bố trí 12,7 tỷ đồng hỗ trợ thực hiện dự án phát triển hạ tầng cho HTX măng cầu Thạnh Tân và HTX Nông nghiệp-Thương mại-Dịch vụ Phước Ninh từ nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

- Chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh: UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tham mưu triển khai thực hiện về chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh trong đó có THT, HTX.

b) Những hạn chế, yếu kém

Đạt được các kết quả trên là do có sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở; các cấp, các ngành và tập thể thành viên người lao động trong các THT, HTX trên địa bàn tỉnh luôn chung tay, góp sức vào triển khai kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh, tạo mối quan hệ mật thiết, phối hợp hỗ trợ lẫn nhau. Tuy nhiên, do xuất phát điểm của HTX thấp; do đó những khó khăn nội tại HTX chậm được khắc phục, nhất là vốn sản xuất, trình độ chuyên môn, năng lực điều hành, trình độ quản lý; mô hình HTX hoạt động hiệu quả chưa lan toả trong nhân dân trong khi tư tưởng về sự thất bại của mô hình HTX kiểu cũ vẫn còn; cán bộ theo dõi kinh tế tập thể hầu như đều kiêm nhiệm, không ổn định, chưa chủ động tham mưu xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển khu vực kinh tế tập thể tại địa phương. Do đó, khu vực kinh tế tập thể, HTX chưa thật sự thu hút người dân tham gia. Đa số HTX có quy mô nhỏ, thiếu liên kết, gắn bó với nhau và thiếu gắn bó với các thành phần kinh tế khác; công tác quản lý nhà nước đối với HTX một số nơi còn lỏng lẻo, chưa kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của HTX để tạo điều kiện thuận lợi cho HTX phát triển.

Phần lớn các HTX chưa thật sự quan tâm đến công tác kết nối cung cầu hàng hóa mở rộng thị trường (thường ít tham gia các hội chợ, kết nối cung cầu trong và ngoài tỉnh) dẫn đến khó khăn trong việc tìm đầu ra cho sản phẩm

Cơ sở vật chất, kỹ thuật, ứng dụng khoa học công nghệ của HTX còn hạn chế đang là một trong những khó khăn lớn ảnh hưởng đến hoạt động của HTX. Cụ thể một số HTX: HTX rau an toàn Long Mỹ; Giống cây trồng và DVNN Bàu Đồn; Xoài tứ quý Thạnh Bắc; Dịch vụ chăn nuôi Hiệp Phát; Măng cầu Thạnh Tân... có nhu cầu

được hỗ trợ đăng ký Vietgap, thương hiệu Bò tơ Tây Ninh, tiếp cận kỹ thuật công nghệ bảo quản chậm chín và chế biến sau thu hoạch đối với trái mãng cầu.

3. Một số kinh nghiệm về mô hình HTX kiểu mới hoạt động hiệu quả

a) Thực trạng hoạt động các HTX kiểu mới trong nông nghiệp, nông thôn

Toàn tỉnh hiện có 86 HTX nông nghiệp; tăng 16 HTX so với đầu năm với 2.850 thành viên và 1.800 lao động làm việc thường xuyên. Ngành nghề hoạt động của các HTX lĩnh vực nông nghiệp gồm dịch vụ nông nghiệp, thủy lợi, sản xuất rau an toàn, thủy sản và chăn nuôi... Ước doanh thu bình quân 01 HTX/năm: 850 triệu đồng/ năm. Ước lãi bình quân của 01 HTX/năm: 280 triệu đồng/năm. Thu nhập bình quân của thành viên trong HTX: 4,5-5 triệu đồng/ người/ tháng.

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1331/KH-UBND thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2019-2020, trong đó thí điểm hỗ trợ 08 HTX tuyển dụng 11 cán bộ (lương của cán bộ được tuyển dụng do ngân sách đảm bảo 100%).

Các HTX chủ yếu thực hiện các dịch vụ chăm sóc và thu hoạch, một số HTX đã tăng cường thêm các dịch vụ như cung ứng giống vật nuôi, cây trồng; cung ứng vật tư phân bón, thức ăn và thuốc bảo vệ thực vật. Đặc biệt, đã xây dựng được một số mô hình HTX nông nghiệp điển hình tiên tiến trong lĩnh vực nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp triển khai thực hiện các hoạt động dịch vụ phục vụ nhu cầu của thành viên, các hộ nông dân tại địa phương như: Phân phối vật tư nông nghiệp, vận chuyển nông sản, làm đất, áp dụng công nghệ thâm canh và quản lý cây trồng tổng hợp; tập huấn kỹ thuật cho các thành viên để nhân rộng như: HTX Mãng Cầu Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh; HTX rau an toàn Long Mỹ, xã Long Thành Bắc, Hoà Thành; HTX DV TM Nông nghiệp Phước Ninh, Dương Minh Châu; HTX Lộc Khê, Gia Lộc, Trảng Bàng; HTX Chăn nuôi Hiệp Phát, Lộc Hưng, Trảng Bàng; HTX giống cây trồng và DVNN Bàu Đồn; HTX Tân Tiến, Suối Ngô, Tân Châu.

Trong năm 2019, Tỉnh đã hỗ trợ cho HTX DVNN Hùng Hậu xây dựng dự án phát triển các dịch vụ phục vụ cho thành viên chuyên canh cây lúa, đồng thời chuẩn bị bỗ trợ cho HTX Nông nghiệp Mãng cầu Thạnh Tân đầu tư các thiết bị, công nghệ mới nhằm xử lý quả mãng cầu (quả na) làm chậm chín, tăng thêm giá trị sản phẩm, có thể xuất khẩu. Phối hợp Trường Trung cấp nghề và đàoo tạo cán bộ HTX Miền Nam thuộc Liên minh HTX Việt Nam khảo sát và chọn 03 HTX để hỗ trợ xây dựng hợp tác xã điểm, điển hình tiên tiến năm 2019 nhằm nhân rộng sau này (HTX DVNN Tân Phú huyện Tân Châu, HTX DVNN Lợi Thuận huyện Bến Cầu, HTX DVNN Hùng Hậu huyện Châu Thành).

b) Kinh nghiệm từ các mô hình HTX kiểu mới trong nông nghiệp, nông thôn

Thời gian qua, tuy chất lượng có được nâng lên, tỷ lệ HTX hoạt động hiệu quả cao hơn, tỷ lệ liên kết cũng cao hơn nhưng số lượng HTX còn khiêm tốn. Khoảng 60% HTX nông nghiệp mới chỉ tập trung hoạt động đối với các dịch vụ đầu vào cho sản xuất nông nghiệp như: Cung ứng giống, vật tư, phân bón, bảo vệ thực vật, thủy lợi nội đồng… Các dịch vụ quan trọng như bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm chưa được

quan tâm. Số HTX thực hiện việc bao tiêu nông sản cho nông dân ít, chỉ có khoảng 10% số HTX thực hiện việc bao tiêu một phần nông sản cho nông dân.

HTX nông nghiệp còn lúng túng trong định hướng hoạt động và đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh; phát triển chưa tương xứng với tiềm năng do các cơ chế chính sách ban hành nhưng chưa thực sự đi vào cuộc sống, sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đối với khu vực này còn hạn chế và hơn hết là bản thân các HTX vẫn còn yếu kém kéo dài, cả về cơ sở vật chất và năng lực quản lý; trình độ tổ chức, năng lực quản lý trong các HTX còn hạn chế; chưa có sự liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Phần lớn các HTX nông nghiệp hiện nay chưa có sự thay đổi, tư duy hoạt động còn nặng về hành chính, bao cấp theo phương thức HTX kiểu cũ

4. Định hướng và giải pháp phát triển HTX kiểu mới gắn với cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trong thời gian tới

Phát triển các HTX nông nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX nông nghiệp, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết số 32/2016/QH14 ngày 23/11/2016 của Quốc hội về xây dựng 15.000 HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả đến năm 2020. Định hướng giải pháp phát triển Hợp tác xã nông nghiệp và các chính sách mới của ngành nông nghiệp như sau:

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020 theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Lồng ghép giữa tuyên truyền và hướng dẫn khoa học, kỹ thuật, dạy nghề, hỗ trợ xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu cho các HTX. Hỗ trợ, vận động cho 55 THT đã được chứng nhận VietGap phát triển thành lập HTX.

- Đôn đốc địa phương khẩn trương triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 23/02/2016 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác lĩnh vực nông nghiệp tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1033/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của UBND tỉnh về việc bổ sung Kế hoạch Đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác lĩnh vực nông nghiệp tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020 kèm theo Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 23/02/2016 của UBND tỉnh;

- Nghiên cứu chọn một số sản phẩm nông nghiệp có lợi thế cạnh tranh tập trung đầu tư, tổ chức sản xuất gắn với thị trường tiêu thụ, mang lại hiệu quả kinh tế cao để thực hiện tái cơ cấu. Xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm cho hợp tác xã: Thực hiện công tác chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ mới cho các hợp tác xã nhằm tạo ra sản phẩm mới có năng suất, chất lượng cao; đồng thời chọn ra sản phẩm đặc thù thuộc thế mạnh của hợp tác xã từ đó thiết kế mẫu mã đẹp, tạo điểm khác biệt và độ an toàn cao cho sản phẩm. Từng bước xây dựng và phát triển thương hiệu, đủ sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

- Phối hợp với các tổ chức Đoàn thể nắm chắc nhu cầu, nguyện vọng của hội viên, nông dân, chủ động hướng dẫn thành lập các tổ hợp tác đa dạng về hình thức với quy mô phù hợp; cơ cấu gọn nhẹ, nội dung hoạt động đơn giản, thiết thực phù hợp với

trình độ của người dân. Tư vấn, hỗ trợ các tổ hợp tác mở rộng quy mô, phát triển thành các hợp tác xã.

- Phát triển các vùng chuyên canh sản xuất nông nghiệp sạch gắn với quy hoạch và tái cơ cấu lại nông nghiệp. Phấn đấu đến năm 2020, giá trị sản phẩm thu hoạch đạt 100 triệu đồng / ha và có ít nhất 40% sản lượng nông sản, thực phẩm (bao gồm rau quả, trái cây) được sản xuất theo quy trình VietGAP, GlobalGAP, Organic có thể truy xuất được nguồn gốc, phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Tổ chức tại mỗi huyện, thành phố có ít nhất một điểm bán hàng nông sản an toàn, trong đó ưu tiên hỗ trợ các HTX sản xuất rau an toàn đầu tư, quản lý và khai thác.

- Hệ thống bộ máy quản lý Nhà nước đối với kinh tế tập thể nhất là hợp tác xã cần phải được xác lập thống nhất trong chỉ đạo thực hiện; cán bộ chuyên môn phải chuyên sâu để hướng dẫn cho các huyện, thành phố trong việc xây dựng mô hình tổ chức, bộ máy quản lý và hiệu quả hoạt động của các THT, HTX trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019, Ban Chỉ đạo tỉnh Tây Ninh báo cáo Đoàn kiểm tra Ban Chỉ đạo Trung ương (thay thế Báo cáo số 403/BC-BCĐ ngày 06/11/2019 của Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Tây Ninh về đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành và tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019)./.

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ;
- Đoàn kiểm tra BCĐTW;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, KTN; PNCPC;
- Lưu: VT, VP ĐĐBQH, HĐND và UBND tỉnh

17KTTC_V NAM_BCUB

20

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Trần Văn Chiến